

Quan Hệ giữa các Nước Đang Ngự Trị và các Nước Đang Lên: Trường Hợp của Hoa Kỳ và Trung Quốc

Nguyễn Cao Quyền



Sau khi thăm Nhật Bản, hôm nay (4/12/2013), Phó tổng Thống Mỹ *Joe Biden* tới Trung Quốc. Sứ mệnh chủ yếu của ông, trong chuyến công du này, là tìm cách tháo gỡ căng thẳng trên biển Hoa Đông đang bùng lên từ khi Bắc Kinh đơn phương tuyên bố “*vùng nhận dạng phòng không*”, chông lán lên không phận của các nước láng giềng.

Thứ Bảy tuần trước, 23/11/2013, Bộ Quốc Phòng Trung Quốc cảnh báo mọi phi cơ bay vào vùng mà họ đặt tên là “*khu vực thực biệt và phòng không*” (Air Defense Identification Zone, ADIZ) phải báo cáo danh tính, duy trì liên lạc vô tuyến, nếu không tuân thủ quân đội Trung Quốc sẽ can thiệp. Đây không phải là một hành động gây chiến mà là một hành động cho thấy Trung Quốc đang cư xử như một cường quốc thực sự ở Đông Á. Cũng có thể nói đây là một

phản ứng đối với chiến lược “*xoay trục*” của Hoa Kỳ và việc nhà nước Nhật Bản *mua lại đảo Senkaku của tư nhân*.

Trước khi bàn tiếp về kết quả của chuyến công du của Phó Tổng Thống *Joe Biden* sang Bắc Kinh, chúng ta hãy thử nhìn qua về quan hệ giữa các nước đang ngự trị và các nước đang lên, đặc biệt là cuộc tranh chấp thăm lặn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang tiếp diễn.

Một cái nhìn tổng quát

Lịch sử chỉ cho chúng ta thấy rằng quan hệ giữa các nước đang ngự trị và các nước đang lên không bao giờ êm thấm. Những cường quốc đang ngự trị thường xem mình là cảnh vệ của một trật tự quốc tế mà họ đã có công sáng lập, và nhờ đó mà họ có quyền tiếp tục hưởng lợi. Những nước đang vươn lên thì cảm thấy bị kìm hãm bởi tình trạng hiện hữu. Cho nên họ đấu tranh chống lại tình trạng ấy để giành lấy những cái mà họ cho rằng đúng lý ra phải là của họ. Đối với các nước đang lên, họ thường quan tâm đến việc xét lại các đường biên giới cố hữu, các thiết chế quốc tế và hệ thống tôn ti trật tự đã được sắp xếp từ khi tiếng nói của họ còn tương đối yếu ớt. Vì vậy, dưới con mắt của các cường quốc đang ngự trị, các nước đang lên có xu hướng là những kẻ gây rối.

Sự cọ sát giữa lợi ích của hai bên ít khi được giải quyết một cách hòa bình. Trước mỗi đe dọa đang lớn dần, các cường quốc đang ngự trị thường chọn giải pháp tấn công và hủy diệt để tránh hậu họa. Nhưng cũng có khi họ cố gắng xoa dịu những nước có khả năng thách thức mình, thỏa mãn tham vọng của các nước đó và tìm cách đưa họ vào trật tự quốc tế hiện hữu một cách hòa bình. Tuy nhiên, dù có chân thành đến mấy thì những cố gắng thuộc loại này hầu như luôn luôn kết thúc bằng thất bại. Đó là lý do tại sao những thời kỳ chuyển tiếp, khi một cường quốc đang lên bắt đầu vượt các nước đang ngự trị, đã thường được đánh dấu bằng chiến tranh.

Cuộc tranh chấp thăm lặn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc

Hoa Kỳ và Trung Quốc hiện nay đang ở trong tình trạng tranh chấp thăm lặn nhằm giành quyền lực không chỉ ở Châu Á mà còn khắp thế giới. Sự kinh địch này xuất phát từ cấu trúc đang chuyển biến của hệ thống chính trị quốc tế và từ sự khác biệt của hệ thống chính trị giữa hai nước. Dù Bắc Kinh cẩn thận không nói thẳng, nhưng ai cũng hiểu rằng nhà cầm quyền hiện nay của Trung Quốc đang cố gắng xây dựng quốc gia họ như một cường quốc nổi trội ở Đông Á và có lẽ ở cả Châu Á nói chung. Bắc Kinh có thể không tìm cách chinh phục ngay các nước xung quanh, nhưng chắc chắn đang muốn thực hiện một “*dạng*” bá quyền khu vực, mặc dù họ luôn luôn phủ nhận điều này.

Nhìn lại các thế kỷ 19, 20, chúng ta thấy rằng mọi cường quốc lớn khác như Anh, Pháp, Đức, Nhật và Liên Xô đã gắn liền với chủ nghĩa đế quốc bằng sự bành trướng ra nước ngoài. Cho nên đối với Trung Quốc, không

có lý do gì đề nghị rằng việc đó lại không có những tác động tương tự. Học giả bảo thủ *Diêm Ngọc Thông* (Yan Xuetong) đã minh thị đặt vấn đề một cách không dấu diếm như sau: “*Với một dân tộc có một lịch sử như của Trung Quốc, việc giành lại địa vị quyền lực vô địch không được xem một cách đơn giản là vấn đề tự hào mà đúng hơn là một vấn đề tiên quyết thiết yếu để tiếp tục tăng trưởng, an ninh và sống còn*”. Như vậy, nếu sự sống còn của Trung Quốc không còn cách nào khác để giải quyết thì chắc chắn là thiên hạ khó tránh được chiến tranh. Tuy nhiên vào lúc này, khi mà thị trường đã mang tính toàn cầu và vũ khí hạt nhân đã được phổ biến rộng rãi trong toàn nhân loại thì chắc chắn rằng những tham vọng của Trung Quốc không còn mạnh mẽ và liều lĩnh như những gì đã xảy ra.

Trung Quốc dưới mắt người Mỹ và Hoa Kỳ dưới mắt người Tàu

Sự tranh giành quyền lực ngấm ngầm đang đẩy Mỹ và Trung Quốc vào chỗ nghi kỵ và tranh đua mặc dầu chưa phải là xung đột công khai. Nhưng câu chuyện không ngừng ở đây. Các vấn đề về “*tư tưởng hệ*” cũng quan trọng không kém trong việc quyết định tiến trình của quan hệ giữa hai quốc gia này. Sự kiện Mỹ là một nền dân chủ tự do trong khi Trung Quốc vẫn còn là một chế độ toàn trị là thêm một lực đẩy rất mạnh cho cuộc tranh đua, một chướng ngại cho sự ổn định và hợp tác và đồng thời cũng là nguồn gốc của sự thù địch và nghi ngờ lẫn nhau. Các nước *dân chủ* thường xem các nước *không dân chủ* như là thiếu yếu tố “*chính danh*”. Với nhận định này, đa số người Mỹ coi sự vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc không chỉ là sai trái, mà còn là dấu hiệu của bản chất thấp kém về đạo đức của Bắc Kinh. Mỹ có thể giao dịch với một chính phủ như vậy về một số vấn đề nhưng khả năng để có một quan hệ nồng ấm giữa hai nước thì chỉ là chuyện xa vời.

Mặt khác, dưới con mắt của Hoa Kỳ và Tây phương các nước không dân chủ là, tự căn bản, không đáng tin cậy vì họ có khuynh hướng xâm lăng các nước khác. Đối với Trung Quốc thì khuynh hướng này đã bộc lộ rõ rệt trong hai cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950) và Ấn Độ (1962). Đặc tính này làm cho Mỹ quan ngại về bản chất chuyên chế của Trung Quốc hơn là về văn hóa của nước này. Những nỗi lo xâm lược như thế còn gia tăng bởi nhận định rằng: sự thiếu chính danh thường làm cho các nước không dân chủ hay lái những thất vọng và bất bình của dân chúng sang kẻ thù ở bên ngoài. Chẳng hạn như nếu nền kinh tế của Trung Quốc suy sụp thì Bắc Kinh có thể đổ lỗi cho Mỹ hoặc Nhật và chuyển sự tức giận của dân chúng sang phía hai quốc gia bị họ coi là thù địch. Lúc đó chiến tranh có thể sẽ xảy ra.

Sự nghi kỵ giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn không phải một chiều. Các người đang cầm quyền tại Trung Quốc hiện nay tuy không còn coi mình là lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới như trước đây, nhưng vẫn tiếp tục tin rằng họ đang dính vào một cuộc đấu tranh ý thức hệ với Mỹ và Tây phương. Trong khi coi những quan ngại của Mỹ về *nhân quyền và quyền tự do cá nhân* là khá mỉa mai và có tính cách cơ hội, Bắc Kinh thật sự tin rằng Mỹ được thúc đẩy bởi sức mạnh của *ý thức hệ dân chủ*. Nhìn từ Bắc Kinh, Hoa Kỳ là một cường quốc nguy hiểm, một đế quốc ưa thánh chiến, một quốc gia không chịu ngồi yên chường nào nó chưa thể áp đặt lối sống của nó trên toàn thể nhân loại.

Sau khi nhìn thấy cách Mỹ đánh quy Liên Xô bằng sự kết hợp đối đầu bên ngoài và lật đổ bên trong, các nhà chiến lược Trung Quốc sợ rằng Hoa Kỳ cũng có ý định hành động như thế đối với họ. Niềm tin này làm méo mó nhận thức của Bắc Kinh hầu như về mọi khía cạnh của chính sách Mỹ đối với Trung Quốc, từ nhiệt tình giao hảo kinh tế đến những cố gắng giúp đỡ phát triển hệ thống luật pháp sử dụng trong nước. Mối lo ngại về sách lược lật đổ của Mỹ cũng có một vai trò ngày càng quan trọng trong việc hoạch định chính sách của Trung Quốc đối với các nước ở những vùng khác trên thế giới. Bắc Kinh nghĩ rằng nếu Mỹ có thể hạ bệ được những nhà lãnh đạo hiện nay ở Venezuela, Zimbabwe và Iran thì họ có thể trở nên tàn bạo hơn trong cố gắng làm một cái gì đó tương tự đối với Hoa Lục.. Bằng cách giúp cho những chế độ này sống còn Bắc Kinh nghĩ rằng họ sẽ có được bạn bè và đồng minh trong cuộc đấu tương lai và làm yếu đi nhận thức về tính không thể đảo ngược của các đợt sóng *dân chủ* đang tiến tới.

Đảng Cộng Sản Trung Quốc muốn làm cho thế giới cảm thấy an toàn khi phải đối diện với chủ nghĩa chuyên chế.

Những người lãnh đạo Trung Quốc được thúc đẩy trên hết bởi niềm tin của họ về sự cần thiết phải duy trì vị thế cầm quyền của đảng. Điều này hiểu được vì đó là ích lợi của chính họ. Nhưng ngoài quyền lợi cá nhân, một cảm giác “*chung số phận*” cũng đem đến cho đảng và nhà nước một sự dính kết mà họ sẽ không có nữa nếu tình thế thay đổi.

Giới lãnh đạo Trung Quốc thành thực tin rằng Đảng đã có những thành tựu vẻ vang trong quá khứ và đất nước không thể thiếu Đảng trong tương lai. Họ không ngừng tuyên truyền kể công là Đảng đã đưa dân tộc ra khỏi một thế kỷ bị nhục nhã để rồi sau đó lại nâng đất nước lên hàng đại cường quốc của thế giới. Nỗ lực tuyên truyền này không nằm ngoài mục đích *chính danh hóa* một cách vĩnh viễn sự cai trị của Đảng. Nó không chỉ nhằm vào quần chúng mà còn muốn ảnh hưởng cả đến những thế hệ lãnh đạo tiếp theo. Các quan chức của chế độ tin rằng họ đang đứng giữa một bên là tiếp tục sinh sống và tiến bộ, và một bên là quay lại với hỗn loạn và bạc nhược. Họ cho rằng tính phức tạp của những vấn đề mà Trung Quốc đang phải đối diện là lý do chính yếu khiến sự tiếp tục cầm quyền của họ là tuyệt đối cần thiết.

Ước muốn tiếp tục cầm quyền của Đảng định hình mọi khía cạnh của chính sách quốc gia. Về mặt đối ngoại, mục đích tối hậu của Bắc Kinh là *làm cho thế giới cảm thấy an toàn đối với chủ nghĩa chuyên chế*, để chế độ độc đảng đương thời có thể kéo dài vô hạn định tại Trung Quốc. Với một Trung Quốc giàu mạnh hơn, nhu cầu an ninh quốc gia sẽ đòi hỏi phải tăng cường kiểm soát thế giới bên ngoài. Sự thực hiện mục tiêu thứ hai này có tác dụng cả công lẫn thủ. Là người quản trị sự nghiệp vĩ đại của dân tộc, Đảng có trách nhiệm đưa Trung Quốc về địa vị của nước này ở trung tâm Châu Á. Trách nhiệm này nếu thành công cũng sẽ gia tăng *tính chính đáng* về cách cai trị của Đảng. Vì thế mà Bắc Kinh đang ra công tích lũy một sức mạnh áp đảo đối với các nước láng giềng trong khu vực.

Cũng trong chiều hướng này, Đảng rất dị ứng với "*chủ nghĩa ly khai*". Các yêu sách đòi tăng tự trị ở Tây Tạng và Tân Cương được xem như mối đe dọa nguy hiểm đối với sự thống nhất quốc gia và như vậy là đối với sự nghiệp cầm quyền của Đảng. Bắc Kinh thấy cần phải phát triển đủ sức mạnh để ngăn chặn nước ngoài viện trợ cho các nhóm ly khai phá hoại sự thống nhất của Trung Quốc. Ngay cả khi Đảng đã mạnh hơn, họ vẫn tiếp tục lo sợ sự "*ô nhiễm tư tưởng*". Để ngăn chặn sách lược "*diễn biến hòa bình*" của Hoa Kỳ và Tây phương, Bắc Kinh quan tâm đặc biệt đến việc *định hướng* sự phát triển chính trị của các nước láng giềng.

Mong muốn thống trị và kiểm soát của đảng CSTQ là một phó sản của loại hệ thống chính trị mà họ đang cầm đầu. Một Trung Quốc dân chủ tự do chắc chắn cũng sẽ tìm vai trò lãnh đạo trong khu vực chống lại những phát triển đi ngược lại với lợi ích của họ. Tuy nhiên một chế độ dân chủ tự do sẽ ít sợ mất ổn định trong nước, ít cảm thấy bị các nước dân chủ đe dọa và sẽ đóng góp nhiều hơn và tích cực hơn cho hòa bình và phát triển của thế giới.

Hoa Kỳ và Trung Quốc trong thế chiến lược đương thời

Trong lịch sử, tham vọng đất đai của Trung Quốc chỉ hướng về phía Tây, nghĩa là về vùng đất liền. Họ đã xâm chiếm Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng, Vân Nam, Đại Việt, và hình như không chú ý đến phía Đông là Thái Bình Dương. *Trung Quốc mới chỉ bắt đầu chú ý đến biển Đông kể từ khi Mao Trạch Đông lên làm chúa tể nước Trung Hoa.*

Trong chương trình thu hồi lãnh thổ và lãnh hải, Mao nói với các tướng lĩnh rằng "*Bắt đầu từ lúc này, Thái Bình Dương không còn an bình nữa, và chỉ trở lại an bình khi nào chúng ta làm chủ vùng biển này*". Bản đồ Trung Quốc được Mao vẽ lại với sự nở rộng tùy tiện sang tứ phía. Mao chết năm 1976. Chương trình phục hận của Mao được các thế hệ lãnh đạo tiếp theo tiến hành. Sự phát triển kinh tế trong mấy thập niên liên tục đang cho phép họ xây dựng một "*trật tự Trung Hoa*" có tiềm năng khuynh đảo thế giới.

*0*0*0*

Từ nhiều năm qua, những động thái gây hấn của Trung Quốc tại biển Đông đã dấy động dư luận toàn cầu. Người ta tự hỏi: "*Đâu là động lực của các động thái gây hấn này?*". Câu trả lời là: "*Những thành công kinh tế đã khiến Trung Quốc trở nên ngạo mạn*". Có ba lý do để giải thích các *động thái gây hấn* của Trung Quốc.

- *Thứ nhất*, tình trạng "*đói dầu*" đã làm cho Trung Quốc mất bình tĩnh. Thật vậy, chìa khóa để mở cánh cửa của Thế Kỷ 21 là *sáng kiến và năng lượng*. Cần có *sáng kiến* để phân biệt hơn kém và cần có *năng lượng* để sản xuất. Hiện nay Trung Quốc là một nước rất đói dầu. Biển Đông có thể là một giải pháp cứu nguy vì dưới lòng đại dương này là cả một khối lượng dầu hỏa khổng lồ chưa khai thác.

- *Thứ hai, là nỗi sợ mất kiểm soát trong nước.* Từ hơn ba chục năm nay, năm nào Trung Quốc cũng gặp cảnh bất ổn xã hội. Bất ổn đó càng ngày càng gia tăng và thể hiện dưới nhiều mặt vì sự bất mãn của dân chúng về mọi loại vấn đề. Ngân sách bảo vệ an ninh đã lên cao hơn ngân sách quốc phòng. Tất cả những vấn đề đó là hậu quả của hệ thống cai trị thiếu công minh, chính quyền thiếu trách nhiệm và luật pháp không được tôn trọng. Kinh tế Trung Quốc, trong thực tế, đã phát triển không liên tục, không cân bằng, không phối hợp và cơ bản là bất trắc. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng rộng rãi. Nền *tư bản thân tộc* đã làm nảy sinh ra hiện tượng này Nó mang đặc tính Á Châu và chỉ có thể thay đổi trong khủng hoảng. Thế giới đã bắt ngờ về sự sụp đổ của Liên Xô, về những gì đang xảy ra tại Bắc Phi và trong thế giới Hồi Giáo Ả Rập, thì cũng sẽ bắt ngờ ở nhiều nơi khác. Trung Quốc không thể là một ngoại lệ.
- *Thứ ba, là lý do chiến lược.* Biển Đông rất quan trọng đối với chiến lược nguyên tử của Bắc Kinh. Chiến lược thống trị biển Đông tương tự như chiến lược của Liên Xô cũ ở vùng biển OKHOTSK trong thời Chiến Tranh Lạnh, nghĩa là tạo ra một lá chắn nguyên tử đáng tin cậy và mở rộng địa bàn tấn công địch. Theo con mắt của một số chiến lược gia thì tham vọng khống chế biển Đông của Trung Quốc sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức. Biển Đông là một vùng hàng hải quốc tế cho nên tham vọng của Trung Quốc sẽ đụng chạm đến quyền lợi của nhiều quốc gia liên hệ và họ sẽ thắt chặt quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ nếu thái độ của Bắc Kinh tỏ ra quyết liệt. Dường như Trung Quốc đã nhận ra thực tế này khi thấy Hoa Kỳ bắt đầu triển khai sách lược “xoay trục” để tái lập thế quân bình lực lượng trong vùng..

Hành động đầu tiên chống lại chiến lược “xoay trục” của Hoa Kỳ



Vùng ADIZ mà Trung Quốc vừa cảnh báo với thế giới ngày 23/11/2013 vừa qua là hành động đầu tiên chống lại chiến lược “xoay trục” của Hoa Kỳ. Đây là một hành động mà Trung Quốc đã tính rất kỹ. Với ADIZ, Trung Quốc đã từ thế bị động chuyển sang thế chủ động để kiểm soát khủng hoảng theo ý mình : các nước không tôn trọng ADIZ cũng không sao, nhưng quyền phản ứng hay không phản ứng từ nay sẽ thuộc về phía Trung Quốc.

Cơ Quan Quản Trị Hàng Không Hoa Kỳ có điều khoản số 91139-C phải tôn trọng. Trước khi Phó Tổng Thống Joe Biden đi công du Châu Á, bằng thông báo NOTAM (Notice To Air Men), cơ quan nói trên đã khuyên các máy bay dân dụng Hoa Kỳ nên

tuân thủ đòi hỏi của Trung Quốc. Đó là thái độ của một chính phủ có trách nhiệm đối với an ninh của quần chúng phải di chuyển bằng phi cơ dân dụng. Tuy nhiên tin tức cho biết là trong cuộc tiếp xúc với Tập Cẩm Bình tại Bắc Kinh, Joe Biden đã nói thẳng rằng Hoa Kỳ tiếp tục giữ vững liên minh với Nhật và không công nhận vùng ADIZ mà Bắc Kinh mới thiết lập. Tại Washington, Marie Hart, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cũng nói rằng: “ Mỹ không công nhận vùng ADIZ của Trung Quốc vì không phù hợp với thực tế hàng không quốc tế”.

Tập Cẩm Bình thì tuyên bố: “Thúc đẩy đối thoại và hợp tác là lựa chọn đúng nhất của Hoa Kỳ và Trung Quốc vào lúc này”. Thật ra Trung Quốc cũng chưa muốn làm to chuyện mà chỉ muốn Nhật Bản ngồi vào bàn hội nghị để nói chuyện về các đảo Senkaku hiện đang là đề tài tranh chấp giữa hai nước. Mặc dầu không khí chiến tranh có vẻ leo thang tại biển Hoa Đông, nhưng không ai tin rằng chiến tranh sẽ xảy ra, vì Trung Quốc thừa biết là họ chưa đủ mạnh để gây chiến với liên minh Mỹ-Nhật vào lúc này.

Có dư luận cho rằng, trong dài hạn, Mỹ có thể học cách sống với một Trung Quốc như một cường quốc vượt trội ở vùng Đông Á, tương tự như nước Anh đã chấp nhận Hoa Kỳ trong vai trò cường quốc vượt trội ở Tây Bán Cầu. Nếu Bắc Kinh chịu đi theo lộ trình dân chủ thì mẫu hình này phải được coi như giải pháp tốt nhất, thuyết phục nhất và kỳ vọng nhất đối với toàn thể thế giới khi nhân loại bắt đầu bước sang thế kỷ 21 để thi đua hội nhập vào nền văn minh hiện đại./.